

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 4 - 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Xuân Thùy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Gia N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt không có lý do

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Dương Thị H trình bày:

Chị H và anh Phạm Gia N kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ tỉnh Đ. Thời gian đầu chị H và anh Phạm Gia N chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến

thời gian 03 năm nay vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N thường xuyên vắng nhà, ra ngoài chơi bời, ngoại tình với người phụ nữ khác, không còn dành tình cảm cho chị, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng anh Nghĩa vẫn không thay đổi. Hiện nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay, chị H xét thấy tình cảm giữa chị với anh N thực sự không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Gia N.

Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Phạm Gia N có 02 con chung là Phạm Dương Hải A, sinh ngày 06/5/2009 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/12/2013, sau ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh Phạm Gia N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Dương Thị H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Dương Thị H xác nhận quá trình chung sống chị và anh Nghĩa không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn là anh Phạm Gia N nhiều lần nhưng anh N vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định khoản 4 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

Kết quả xác minh vào ngày 02/01/2020 Công an thị trấn K thì anh Phạm Gia N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ; theo kết quả xác minh tại Chi hội phụ nữ và Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ thì trong cuộc sống giữa chị Dương Thị H và anh Phạm Gia N có mâu thuẫn hay không Chi hội phụ nữ và Tổ dân phố 1 không biết, vì chị H, anh N không báo sự việc có mâu thuẫn trong gia đình.

Cháu Phạm Dương Hải A, Phạm Gia H trình bày: Hiện nay các cháu đang được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, nếu ba mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ đến tuổi trưởng thành.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là anh Phạm Gia N vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định khoản 4 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị H đối với anh Phạm Gia N, chị Dương Thị H được ly hôn với anh Phạm Gia N

Về con chung: Giao con chung Phạm Dương Hải A, sinh ngày 06/5/2009 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/12/2013 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Anh Phạm Gia N có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Nguyên đơn chị Dương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Gia N, có hộ khẩu và thường trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Phạm Gia N vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Gia N theo quy định.

Nguyên đơn chị Dương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Dương Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh N kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các đương sự xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh N thường xuyên vắng nhà, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự vẫn không không được cải thiện.

Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Dương Thị H xin ly hôn đối với anh Phạm Gia N.

[3]. Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Phạm Gia N có 02 con chung là Phạm Dương Hải A, sinh ngày 06/5/2009 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/12/2013, sau ly hôn chị H muốn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét, hiện chị H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, các cháu đang ở độ tuổi rất nhỏ, nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ. Hơn nữa hiện tại anh N thường xuyên vắng nhà, không có thời gian và điều kiện để chăm sóc con. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của các con chung Phạm Dương Hải A và Phạm Gia H nên cần giao con chung của đương sự cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn chị Dương Thị H không yêu cầu anh Phạm Gia N cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Dương Thị H xác nhận vợ chồng chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị H đối với anh Phạm Gia N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Phạm Gia N.

1.2. Về con chung: Giao con chung Phạm Dương Hải A, sinh ngày 06/5/2009 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/12/2013 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Phạm Dương Hải A và Phạm Gia H đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn chị Dương Thị H không yêu cầu.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Dương Thị H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003175 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- UBND thị trấn K, Đ, Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Phan Văn Lương